

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Xây dựng khu điều trị Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 và số 260/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Khu điều trị Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6661/STC-ĐT ngày 03/11/2023, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Xây dựng Khu điều trị Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Xây dựng Khu điều trị Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.

- Địa điểm xây dựng: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.

- Thời gian (thực tế): Khởi công: 27/12/2020; hoàn thành: 25/3/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số:	127.862.564.000	127.624.051.000
1	Xây dựng + Bảo hiểm	92.062.750.000	92.016.629.000
2	Thiết bị	26.901.105.000	26.858.739.000
3	Quản lý dự án	2.110.147.000	2.059.210.000
4	Tư vấn ĐTXD	6.374.063.000	6.300.559.000
5	Chi phí khác	414.499.000	388.914.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	129.940.846	127.624.051	98.762.574	28.861.477	
1	Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện	129.940.846	127.624.051	98.762.574	28.861.477	
-	<i>Nguồn ngân sách tỉnh</i>			<i>90.735.000</i>		
-	<i>Quỹ phát triển hoạt động SN của Bệnh viện</i>			<i>8.027.574</i>		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	127.624.051.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	127.624.051.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	127.624.051.000	
1	Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện	127.624.051.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 09/10/2023:

Các khoản phải trả: 28.861.477.000 đồng; trong đó:

- Tổng công ty cổ phần Miền Trung: 14.055.883.000 đồng;
- Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa: 12.799.739.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn đầu tư Thành An: 12.582.000 đồng;
- Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển Thanh Hóa: 80.169.000 đồng;
- Công ty TNHH tư vấn ĐTXD và TM Trường Thịnh: 137.041.000 đồng;
- Công ty CP TVXD Trường Độ: 43.331.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long: 788.337.000 đồng;

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa: 508.918.000 đồng;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc: 435.477.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	127.624.051.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...).

4. Các nghiệp vụ khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.
(QT-M120)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng